

Số: 12/2021/QĐST-DS

Chiêm Hoá, ngày 20 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Soi Ngọc G, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Quân Thị Mai L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Quân Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Soi Ngọc G số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Phương thức thanh toán chia thành 04 lần, cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 30/9/2021 chị Quân Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Soi Ngọc G số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Lần 02: Ngày 30/11/2021 chị Quân Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán cho

chị Soi Ngọc G số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Lần 03: Ngày 30/01/2022 chị Quân Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Soi Ngọc G số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Lần 04: Ngày 30/03/2022 chị Quân Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Soi Ngọc G số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Soi Ngọc G có nghĩa vụ nộp 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.578.800 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm đồng*) theo biên lai số AA/2021/0004788 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị G số tiền chênh lệch là 2.328.800 đồng (*Hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng*).

+ Chị Quân Thị Mai L có nghĩa vụ nộp 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Lương Thị Huệ

